

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

A. Mục tiêu:

Giúp HS : - Nắm được một số nét tổng quát về các chặng đường phát triển, những thành tựu chủ yếu và đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 và những đổi mới bước đầu của văn học Việt Nam giai đoạn 1975, nhất là từ 1986 đến hết thế kỉ XX.

- Rèn luyện năng lực tổng hợp, khái quát, hệ thống hóa các kiến thức đã học về VHVN từ CMT8 1945 đến hết thế kỉ XX.

B. Phương pháp - phương tiện:

1. Phương pháp:

Phát vấn, thuyết giảng, nêu vấn đề, thảo luận....

2. Phương tiện:

GV: Giáo án, sgv

HS: Phần chuẩn bị bài, SGK, SBT

C. Tiến trình bài dạy:

* Bài mới :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
------------------------	------------------	---------

<p>Hoạt động1: Tìm hiểu khái quát vănVN từ CMT8 1945 đến 1975.</p> <p>TT1: GV yêu cầu HS nêu những nét cơ bản về hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa nước ta từ cmt8 1945 đến 1975.</p> <p>HS: Dựa vào sgk trả lời</p> <p>GV: Nhận xét, nhấn mạnh những điểm có ảnh hưởng tới văn học</p> <p>TT2: hoàn cảnh LS XH đó có ảnh hưởng gì đến văn học?</p> <p>HS: Hình thành kiểu nhà văn mới.</p> <p>GV: nhận xét chốt lại.</p> <p>TT3 GV nêu câu hỏi : <i>Văn học giai đoạn này chia thành mấy chặng đường ? Nêu đặc điểm cơ bản của chặng đường đầu tiên ?</i></p>	<p>I. Khái quát về văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975</p> <p><u>1. Vài nét về hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - CM tháng 8 thành công đã mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc ta : kỉ nguyên độc lập tự chủ. - Nhân dân ta phải trải qua hai cuộc kháng chiến trường kì : chống Pháp và chống Mỹ. - Nền văn học mới ra đời và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản gắn chặt với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nên thống nhất về khuynh hướng tư tưởng tổ chức, quan niệm. - Hình thành kiểu nhà văn mới : nhà văn – chiến sĩ. <p><u>2. Quá trình phát triển và những thành tựu chủ yếu</u></p> <p>Phát triển qua ba chặng đường</p> <p>a. Chặng đường từ 1945 - 1954</p> <p>* Nội dung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi Tổ quốc và quần 	<p>HS ghi nhớ một số tác</p>
---	--	------------------------------

<p>HS:Dựa vào sgk tìm ý trả lời.</p> <p>GV:Gọi HS bổ sung, nhận xét. GV hệ thống lại.</p> <p>TT4: Từ những nội dung phản ánh đó VH chặng đường này đạt được thành tựu gì ?</p> <p>HS : Văn xuôi, thơ.</p> <p>GV: nhận xét chốt lại.</p>	<p>chúng cách mạng, kêu gọi tinh thần đoàn kết, cổ vũ phong trào Nam tiến và biểu dương những tấm gương anh dũng vì nước quên mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học gắn bó sâu sắc với đời sống CM và kháng chiến: + Văn học hướng tới đại chúng. + Thể hiện niềm tự hào dân tộc và niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến. <p>* Thành tựu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn và kí mở đầu cho văn xuôi kháng chiến chống Pháp. Với những tác phẩm tiêu biểu như : Một lần tới thủ đô (Nguyễn Huy Tưởng), Làng (Kim Lân), Truyện Tây Bắc (Tô Hoài), Đất nước đứng lên (Nguyễn Ngọc)... - Thơ đạt được nhiều thành tựu xuất sắc. Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc, ca ngợi kháng chiến và con người trong kháng chiến, Tác phẩm tiêu biểu : Cảnh khuya (Hồ Chí Minh), Tây tiến (Quang Dũng)... - Kịch, lí luận nghiên cứu phê 	<p>phẩm tiêu biểu được kể tên trong sgk</p>
--	--	---

<p>TT5: GV nêu câu hỏi :<i>Hiện thực được các nhà văn tập trung phản ánh trong chặng đường thứ hai là gì ?</i></p> <p>HS: Xem sgk, trả lời</p>	<p>bình văn học chưa phát triển nhưng đã có một số tác phẩm có ý nghĩa và đáng chú ý như : Chị Hòa, Những người ở lại.</p> <p>b. Chặng đường từ 1955 đến 1964</p> <p>* Nội dung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca ngợi sự thay đổi của đất nước và con người. - Thể hiện tinh thần lạc quan, tin tưởng. - Thể hiện tình cảm đối với miền Nam ruột thịt, nỗi đau chia cắt đất nước ý chí thống nhất nước nhà. <p>* Thành tựu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn xuôi mở rộng đề tài, bao quát nhiều vấn đề, nhiều phạm vi của hiện thực đời sống như sự đổi đời của con người, khát vọng hạnh phúc với những tác phẩm : Vợ nhặt (Kim Lân), Mùa lạc (Nguyễn Khải)... - Thơ phát triển mạnh mẽ, có nhiều tập thơ xuất sắc : Gió lộng (Tố Hữu), Riêng chung (Xuân Diệu)... - Kịch dần phát triển, có nhiều tác phẩm đáng chú ý : Chị Nhàn (Đào Hồng Cẩm), Ngọn 	
---	---	--

<p>GV nhận xét, hệ thống lại :</p> <p>TT6 : Văn học chặng đường này đạt được những thành tựu gì ?</p> <p>HS : Văn xuôi, thơ.</p> <p>GV : nhận xét chốt lại.</p> <p>HD2 : Củng cố</p> <p>GV nêu câu hỏi để củng cố bài học</p> <p><i>-CH1 : văn VN gđ 1945 đến 1975 phát triển trong hoàn cảnh LS XH</i></p>	lửa (Nguyễn Vũ)...	
---	--------------------	--

<p><i>như thế nào ?</i></p> <p>- CH2 : <i>vhVN từ 1945 đến 1975 phát triển qua mấy chặng đường? Đạt được những thành tựu gì ?</i></p> <p>HS trả lời, GV nhận xét, định hướng lại, củng cố bài học.</p>		
--	--	--

*** Dẫn dò:**

- *Bài cũ:*

- + Ghi nhớ những vấn đề trọng tâm của bài học:
- + Hoàn cảnh LS XH giai đoạn 1945 đến 1975.
- + Những chặng đường phát triển và thành tựu đạt được.

- *Bài mới:*

- + Chuẩn bị chặng đường thứ ba từ năm 1965 đến 1975.
- + Những đặc điểm cơ bản của VH giai đoạn này.

PHẦN BỔ SUNG

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

A. Mục tiêu:

Giúp HS : - Nắm được một số nét tổng quát về các chặng đường phát triển, những thành tựu chủ yếu và đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 và những đổi mới bước đầu của văn học Việt Nam giai đoạn 1975, nhất là từ 1986 đến hết thế kỉ XX.

- Rèn luyện năng lực tổng hợp, khái quát, hệ thống hóa các kiến thức đã học về văn học Việt Nam từ CMT8 1945 đến hết thế kỉ XX.

B. Phương pháp - phương tiện:

1. Phương pháp:

Phát vấn, thuyết giảng, nêu vấn đề, thảo luận....

2. Phương tiện:

GV: Giáo án, sgv

HS: Phần chuẩn bị bài, SGK, SBT

C. Tiến trình bài dạy:

* Bài mới :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
------------------------	------------------	---------

<p>Hoạt động 1 : Tìm hiểu chặng đường VH 1965 đến 1975,</p> <p>TT1 :GV yêu cầu : <i>Cho biết chủ đề chính của văn giai đoạn này ?</i></p> <p>HS : Dựa vào sgk trả lời</p> <p>GV nhận xét, định hướng lại :</p> <p>TT2 : Ở chặng cuối này VH đạt những thành tựu đáng kể nào ?</p> <p>HS : Dựa vào sgk trả lời.</p> <p>GV nhận xét định hướng lại.</p>	<p>I. Khái quát về văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975.</p> <p><u>2. Quá trình phát triển và những thành tựu chủ yếu</u></p> <p>c. Chặng đường từ 1965 đến 1975.</p> <p>* Nội dung :</p> <p>Chủ đề bao trùm là ca ngợi tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.</p> <p>* Thành tựu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn xuôi khắc họa thành công hình ảnh con người VN bất khuất, kiên cường, anh dũng. Với những tác phẩm : Người mẹ cầm súng (Nguyễn Thi), Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành)... - Thơ đạt được những thành tựu xuất sắc, đánh dấu một bước tiến mới của thơ ca VN hiện đại với những tập thơ : Ra trận, Máu và hoa (Tố Hữu), Mặt đường khát vọng (Nguyễn Khoa Điềm)... - Kịch có nhiều tác phẩm tạo được tiếng vang lớn như : Đại đội trưởng của tôi (Đào Hồng 	<p>HS ghi nhớ một số tác</p>
--	--	------------------------------

<p>TT3: GV nêu câu hỏi khái quát :<i>So sánh các chặng đường văn học em thấy nội dung phản ánh có gì giống và khác nhau ?</i></p> <p>HS : Khái quát nd, suy nghĩ, trả lời</p> <p>GV :Nhận xét chung, thế thống nhanh vấn đề.</p> <p>TT4 : GV lưu ý HS những điểm chính về văn vùng địch tạm chiếm.</p> <p>HS : Gạch chân nd chính ở sgk và ghi nhớ.</p> <p>GV nhấn mạnh thêm :Văn VN từ 1945 đến 1975 bên cạnh những thành tựu còn một số hạn chế nhất định : Nội dung tư tưởng của nhiều tp chưa thật sâu sắc, cách nhìn con người và cs còn đơn giản, xuôi chiều, chưa khai thác sâu</p>	<p>Cẩm), Quê hương Việt Nam (Xuân Trình)...</p> <p>Văn học vùng địch tạm chiếm(sgk)</p>	<p>phẩm tiêu biểu được kể tên trong sgk</p>
--	--	---

<p>những tổn thất mất mát sau chiến tranh...</p> <p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu những đặc điểm cơ bản của VH VN giai đoạn 1945 đến 1975.</p> <p>TT1 : GV hỏi : <i>Nền văn VN trong 30 năm chiến tranh có những đặc điểm cơ bản nào ?</i></p> <p>HS : Dựa vào sgk trả lời</p> <p>GV : Nhận xét, chốt nd :</p> <p>TT2 : GV nêu câu hỏi : <i>Trong đặc điểm thứ nhất văn tập trung phản ánh những đề tài nào ? Hình tượng chính được thể hiện trong từng đề tài là gì ?</i></p> <p>HS: Tìm hiểu sgk, trả lời</p> <p>GV: Yêu cầu bổ sung, nhận xét, sau đó nhận xét chung, chốt :</p> <p>TT3 : GV liên hệ một số tp để làm rõ đặc điểm thứ hai.</p> <p>TT4 : Nền VH hướng về đại chúng biểu hiện như thế nào ?</p> <p>HS : Quân chúng nhân dân vừa là</p>	<p><u>3. Những đặc điểm cơ bản của văn học VN từ 1945 đến 1975</u></p> <p>Ba đặc điểm :</p> <p>a. Nền văn chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hóa, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài Tổ quốc : Hình tượng chính là những chiến sĩ trên mặt trận vũ trang và những lực lượng trực tiếp phục vụ chiến trường. - Đề tài xây dựng CNXH : Hình tượng chính là cuộc sống mới, con người mới. <p>→ Hai đề tài này gắn bó mật thiết với nhau.</p> <p>b. Nền văn hướng về đại chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân chúng nhân dân vừa là đối tượng phản ánh vừa là bạn 	
---	--	--

<p>đối tượng phản ánh vừa là bạn đọc.</p> <p>TT5 : GV yêu cầu : <i>Trình bày những biểu hiện của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong văn giai đoạn này ?</i></p> <p>HS:Căn cứ sgk, trao đổi , phát</p>	<p>đọc vừa là lực lượng sáng tác.</p> <p>- Nội dung :</p> <p>+Phản ánh đời sống nhân dân lao động, nói lên nỗi bất hạnh của họ trong xã hội cũ cũng như niềm vui, niềm tự hào của họ về cuộc đời mới như Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài).</p> <p>+Mọi tình cảm đặt trong mối quan hệ với cộng đồng :</p> <p>« Tôi cùng.....giọt máu »</p> <p>Xuân Diệu</p> <p>« Con gặp lại nhân dântay đưa »</p> <p>Chế Lan Viên</p> <p>c. Nền văn chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn</p> <p>* Khuynh hướng sử thi :</p> <p>- Tập trung đề cập những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và có tính chất toàn dân tộc.</p> <p>- Nhân vật chính : Tiêu biểu cho lí tưởng chung của dân tộc, gắn số phận cá nhân với số</p>	
--	---	--

<p>biểu.</p> <p>GV:Nhận xét chung, chốt :</p>	<p>phận đất nước. Kết tinh những phẩm chất cao đẹp của cộng đồng.</p> <p>- Giọng điệu : Ngợi ca, trang trọng, hào hùng.</p> <p>* Cảm hứng lãng mạn :</p> <p>Thể hiện ước mơ, hướng tới tương lai. Khẳng định lí tưởng của cuộc sống mới, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng.</p> <p>“Xẻ dọc.....tương lai”</p> <p>“Trán cháy rục.....bình minh”</p> <p>→ Hai khuynh hướng trên hòa quyện vào nhau.</p>	
---	--	--

<p>HD3 : Củng cố :</p> <p>GV nêu câu hỏi để củng cố bài học</p> <p>-CH1 : <i>vhVN gđ 1945 đến 1975 có những đặc điểm gì ?</i></p> <p>- CH2 : <i>Tsao vhVN từ 194 đến 1975 lại mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn ?</i></p> <p>HS trả lời, GV nhận xét, định hướng lại, củng cố bài học.</p>		<p>GV lấy vd minh họa</p>
---	--	---------------------------

*** Dặn dò:**

- *Bài cũ:*

Nắm những thành tựu của văn học từ năm 1965 đến 1975.

Những đặc điểm cơ bản của văn học từ năm 1945 đến năm 1975.

- *Bài mới:*

+Chuẩn bị phần tiếp theo VH VN từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX

.....

PHẦN BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

A.Mục tiêu:

Giúp HS : - Nắm được một số nét tổng quát về các chặng đường phát triển, những thành tựu chủ yếu và đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 và những đổi mới bước đầu của văn học Việt Nam giai đoạn 1975, nhất là từ 1986 đến hết thế kỉ XX.

- Rèn luyện năng lực tổng hợp, khái quát, hệ thống hóa các kiến thức đã học về văn VN từ CMT8 1945 đến hết thế kỉ XX.

B. Phương pháp - phương tiện:

1. Phương pháp:

Phát vấn, thuyết giảng, nêu vấn đề, thảo luận....

2. Phương tiện:

GV: Giáo án, sgv

HS: Phần chuẩn bị bài, SGK, SBT

C. Tiến trình bài dạy:

✳ **Bài mới :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1 : Tìm hiểu VH VN từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX</p> <p>TT1 : GV yêu cầu: <i>Dựa vào sgk, trình bày hcls, xh, vh của VN 15 năm cuối tk xx ?</i></p> <p>HS:Dựa vào sgk trình bày ngắn gọn</p> <p>GV:Nhận xét, hệ thống lại :</p> <p>TT2 : GV yêu cầu : <i>Vh giai đoạn này có những đổi mới ntn cả về nd lẫn tloại ?</i></p> <p>HS :Căn cứ sgk, trả lời</p> <p>GV : nhận xét chung, hệ thống lại :</p>	<p>I. Khái quát về văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975.</p> <p>II. Vài nét khái quát văn học Việt Nam từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX</p> <p><u>1. Hoàn cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất nước thoát khỏi chiến tranh và hoàn toàn độc lập. - Từ 1986, đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường, văn hóa có điều kiện tiếp xúc với nhiều nước trên thế giới. Văn học cũng đi vào đổi mới. <p><u>2. Những chuyển biến và một số thành tựu ban đầu</u></p> <p>Từ 1986 trở đi, vh có nhiều đổi mới mạnh mẽ</p> <p>* Nội dung :</p> <p>Đổi mới cách nhìn nhận, cách tiếp cận con người và đời sống. Mang tính chất hướng nội, quan tâm nhiều đến số phận cá nhân trong đời thường.</p> <p>* Thể loại :</p>	

<p>HĐ2 : Tổng kết</p> <p>TT1: GV cho HS đọc ghi nhớ sgk để tk bài học</p> <p>GV: Chốt ý chính :</p> <p>HĐ3 : Củng cố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn xuôi phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phóng sự và kí. - Kịch có một số tác phẩm gây được tiếng vang lớn. - Lí luận, nghiên cứu phê bình văn học cũng có sự đổi mới về phương pháp. <p>→ Văn VN từ 1975 đến hết tk xx vận động theo khuynh hướng « dân chủ hóa » mang tính nhân bản, nhân văn sâu sắc.</p> <p>III. Kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn VN từ 1945 đến 1975 hình thành và phát triển trong hoàn cảnh đặc biệt, phát triển qua ba chặng đường, mỗi chặng đều có những thành tựu riêng. - Từ sau 1975, nhất là từ 1986 văn VN bước vào thời kì đổi mới. 	<p>HS ghi nhớ một số tác phẩm tiêu biểu được kể tên trong sgk</p>
--	---	---

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

A/ Mục tiêu cần đạt:

- Nắm kỹ một số vấn đề cơ bản của VHVN từ 1945-1975
- Trọng tâm: Những đặc điểm cơ bản của VHVN từ 1945-1975

B/ Phương pháp, phương tiện:

Giáo viên cho HS đọc kỹ phần lí thuyết ở sgk đưa ra một số ví dụ để cho HS thảo luận sau đó giáo viên chốt lại để minh họa cho những đặc điểm của VHVN g/đ này.

C/ Tiến trình giờ dạy:

*Ôn định lớp

*Bài cũ:

* Bài mới

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	NỘI DUNG BÀI DẠY	GHI CHÚ
HD1: HS tìm hiểu sâu hơn những đặc điểm cơ bản của VH g/đ 1945-1975 TT1: VHVN g/đ này có những đặc điểm nào? HS trả lời GV chốt lại TT2: Những biểu hiện của nền VH theo hướng CM hóa	<u>I/ Những đặc điểm cơ bản của VHVN G/Đ 1945-1975:</u> <u>1/ Nền VH chủ yếu vận động theo hướng CM hóa, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước:</u> - Hình thành kiểu nhà văn mới mang trong máu thịt tinh thần CM: Nhà văn	

<p>là gì?</p> <p>HS trả lời GV chốt lại.</p> <p>TT3: Tính đại chúng của VH g/đ này biểu hiện ntn? HS trả lời GV chốt lại</p> <p>TT4: GV đưa một số dẫn chứng minh họa.</p> <p>TT5: Em hiểu thế nào là khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn? HS trả lời</p>	<p>- chiến sĩ.</p> <p>- Đề tài chủ yếu: Hiện thực CM</p> <p>Nội dung tư tưởng: lí tưởng CM</p> <p><u>2/ Nền VH hướng về đại chúng:</u></p> <p>- Nhân dân vừa là đối tượng phản ánh vừa là đối tượng phục vụ, vừa là nguồn cung cấp, bổ sung lựa chọn sáng tác cho VH.</p> <p>- Nhà văn gắn bó sâu sắc với nhân dân có nhận thức đúng đắn và tình cảm tốt đẹp với nhân dân.</p> <p><i>*Dẫn chứng:</i></p> <p>“Tôi cùng máu thịt với nhân dân tôi Cùng đổ mồ hôi cùng sôi giọt máu”</p> <p style="text-align: center;">Xuân Diệu</p> <p>“Con gặp lại nhân dân như .. suối cũ Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa Chiếc nôi ngừng bỗng ... tay đưa”</p> <p><u>3/ Nền VH mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn:</u></p> <p><i>Khuynh hướng sử thi:</i></p> <p>- Đề tài: Phản ánh một số vấn đề cơ bản có ý nghĩa sống còn đối với dân tộc</p>	
--	---	--

<p>TT6: GV đưa ra một số dẫn chứng để phân tích và minh họa cho HS rõ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số đoạn thơ - Một số nhân vật như Núp - Đất nước đứng lên - Rừng xà nu... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật: Tiêu biểu cho lí tưởng chung của cộng đồng, dân tộc, gắn bó số phận mình với số phận đất nước. - Giọng điệu: Ngợi ca, cổ vũ. - Dẫn chứng: <ul style="list-style-type: none"> “Anh yêu em như yêu đất nước Vết vãi đau thương tươi thắm vô cùng” <li style="text-align: center;">Nguyễn Đình Thi “Em là cô gái hay nàng tiên Em có tuổi hay không có tuổi Mái tóc em hay là mây là suối Thịt da em hay là sắt là đồng” <p>Hay:</p> <p>“Còn một giọt máu tươi còn đập mãi</p> <p style="text-align: center;">Không phải cho em cho lẽ phải trên đời</p> <p style="text-align: center;">Cho quê hương em cho tổ quốc loài người”</p> <p style="text-align: right;">- Tố Hữu -</p> <p>“Và anh chết khi anh đang đứng bắn</p> <p>Máu anh phun theo lửa đạn cầu vồng”</p> <p>*Cảm hứng lãng mạn:</p> <p>Thể hiện niềm tin tưởng, tinh thần lạc quan CM.</p>	
---	--	--

<p>HĐ2: Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>HĐ3: Củng cố</p>	<p>Dẫn chứng:</p> <p>“Trán cháy rục nghĩ trời đất mới Lòng ta bát ngát ánh bình minh”</p> <p style="text-align: center;">Nguyễn Đình Thi</p> <p>“Đường ra trận mùa này đẹp lắm”</p> <p>“Xe dọc trường sơn đi cứu nước Mà lòng phơi phới dậy tương lai”</p> <p>“Những đêm dài hành quân nung nấu Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu”</p> <p><u>II/ Luyện tập:</u></p> <p>Phân tích bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng để thấy: Khuynh hướng sử thi, Cảm hứng lãng mạn.</p>	
---	--	--

* Dặn dò:

Bài cũ:

Về nhà nắm lại toàn bộ nội dung bài học.

Làm bài tập phần luyện tập.

Bài mới:

Soạn bài: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

.....

